



Hùng Lân

Song Thao

Nhạc sĩ Hùng Lân (1922-1986)

Nhạc sĩ Hùng Lân mất vào ngày 17/9/1986 tại Sài Gòn. Hôm nay, ngày 17/9/2025 tôi nhớ tới ông. Tính ra đã 39 năm. Ba năm trước, tại nhà thờ Phanxicô Dakao đã có một lễ giỗ 36 năm ngày mất của ông. Linh mục Đỗ Xuân Quế, chủ tế lễ giỗ, đã nói trong thánh lễ: “Hôm nay là lễ giỗ thứ 36 của ông Phêrô Hoàng Văn Hương tức là nhạc sĩ Hùng Lân. Ông là người đáng cho chúng ta trân trọng và quý nhớ. Vậy chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện cho ông được vào nước Thiên Chúa. Nếu ông đã được vào rồi thì xin nhớ đến chúng ta là những người đang tiếp tục cuộc hành trình nơi dương thế đang hướng về Nước Trời.” Sau thánh lễ là chương trình tưởng niệm trong đó có tiết mục trình diễn nhạc của Hùng Lân, cả nhạc đạo lẫn nhạc đời. Người dẫn chương trình cho tiết mục này là nhạc sĩ Cao Huy Hoàng, đến từ Phan Thiết. Ông chia sẻ:

- Nếu ngày ấy, thầy Hùng Lân qua đời, Chúa hỏi ‘nén bạc của ta đâu?’, thầy có lẽ không trả lời hoặc chưa trả lời kịp thì hôm nay, chúng ta có thể nhìn lại và thấy được rằng nén bạc của thầy Hùng Lân đó là cả một nền thánh nhạc Việt Nam, trong đó đại diện là nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh cùng với bao nhiêu bài thánh ca bất hủ để lại trong lòng giáo dân...

Với một lễ tưởng niệm trong nhà thờ như vậy, người ta dễ nghĩ Hùng Lân là một nhạc sĩ của thánh ca. Nghĩ như vậy không phải là sai nếu nhìn vào những bước đầu tới với âm nhạc của ông. Hùng Lân tên thật là Hoàng văn Hương, sanh ngày 23/6/1922 tại phố Phủ Doãn, Hà Nội, trong một gia đình Công Giáo. Mới được 8 tuổi, ông đã học nhạc với linh mục người Pháp tên P. Depautis, tên Việt là Cố Hương. Năm 1934, 12 tuổi, ông tiếp tục học nhạc với cha J. Bois tại Tiểu chủng viện Thánh Phêrô Hoàng Nguyên ở Hà Đông và Đại chủng viện Xuân Bích ở Hà Nội.

Ông thành lập Nhạc Đoàn Lê Bảo Tịnh quy tụ những nhạc sĩ sáng tác nhạc và giữ chức Đoàn Trưởng. Ông là một trong những người tiên phong sử dụng tiếng Việt để hát thánh ca tại Việt Nam. Ngày nay, trong mùa Giáng Sinh, tại khắp nơi, trong và ngoài thánh đường, bản thánh ca “Đêm Thánh Vô Cùng” (Silent Night), lời Việt của Hùng Lân luôn vang vọng trong suốt mùa lễ. Tham dự các thánh lễ ngày Chủ Nhật tại Việt Nam cũng như tại hải ngoại, tôi nhiều lần nghe các bài thánh ca của Hùng Lân như **Về Đây Mẹ Ơi**, **Về Bên Chúa**, **Trên Hoàn Vui Lên**, **Cao Vời Khôn Vĩ**, **Trên Núi Cây Dầu** hay **Tình Yêu Dân Hiến** mà không hề biết đó là nhạc của ông.



Thánh ca chỉ giới hạn trong nhà thờ và hầu như giáo dân không biết tên tác giả nên không làm nên tên tuổi của nhạc sĩ sáng tác. Hùng Lân được nhiều người biết đến nhờ nhạc đời. Ngay từ những ngày còn nhỏ, tôi đã cùng các bạn học gân cổ hát **Khỏe Vì Nước** hay **Hè Về**. Các bài hát này quen thuộc với giới học sinh đến nỗi chúng tôi cũng hát một cách say sưa với những lời chế mà tác giả chắc không vừa lòng. Nhưng chính những lời chế đã chứng tỏ sức phổ biến của tác phẩm.

Ca sĩ Quỳnh Giao, từ năm 1986, đã bắt đầu cầm bút viết về tân nhạc Việt Nam. Hát đã hay, cầm bút cũng hết xảy. Những bài viết của Quỳnh Giao trên báo Văn Học, Người Việt, Thế Kỷ 21 và giọng đọc trên các đài BBC và VNCR được mọi người theo dõi một cách say mê. Dĩ nhiên cô không quên viết về nhạc sĩ Hùng Lân, người thầy dạy cô môn nhạc lý và ký âm pháp tại trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ Sài Gòn. Cô tâm sự:

- Thầy Hùng Lân rất tận tâm và nghiêm khắc nên lũ học trò vừa sợ vừa thương. Cho đến nay, đối với riêng Quỳnh Giao, thầy Hùng Lân là người dạy môn nhạc pháp giỏi nhất. Thầy đã đào tạo biết bao nhạc sinh xuất sắc và những người học trò của thầy sẽ không bao giờ quên ơn và quên phương pháp giảng dạy thật hữu hiệu mà dễ hiểu của thầy.

“Hè Về” là ca khúc Mùa Hè đẹp nhất của chúng ta. Hùng Lân có biệt tài viết lời ca nhanh và liền lạc như một chuỗi hạt trai. Quý độc giả cứ thử hát lại rồi sẽ có cảm giác bông bênh, mênh mông, rào rạt trên sóng của áng mây hồng buổi sớm mai, của màu xanh ngọc bích nơi cành lá, của màu phượng đỏ rung rinh ngoài nắng. Và còn nữa: đám mây trắng đùa với nắng, đàn chim én tung cánh đo trời, dưới thì đồng lúa vàng nhịp nhàng cao thấp trên sườn đồi. Hương sen thanh nồng lan theo gió mát. Cảnh đã đẹp mà nhạc thì lời cuốn, dịu dặt và trong sáng. Chỉ trong một đoạn mà người thường thức nghe được tiếng ve, tiếng trúc; ngắm được mây trắng, lá ngọc, chim én, lúa vàng, mà còn người được hương thơm của sen nồng. Hát cả câu lên để thấy lòng lâng lâng, thanh thoát. Người ngoại quốc học tiếng Việt một trăm năm có lẽ cũng không thể đọc kịp lời khi hát ca khúc này.

Hình như bài “Hè Về” liên kết với Hùng Lân nhiều nhất. Tôi cũng gọi ông là “ông Hè Về” khi may mắn gặp ông. Trong cuốn Phiếm 15, tôi đã viết về cuộc hội ngộ bất ngờ này:

“Ngày tôi phồng mang trợn má hát bài “Hè Về” một cách say sưa, tôi đâu có để ý tới ông nào là tác giả. Vậy mà tôi đã gặp ông Hùng Lân trong một trường hợp hết sức bất ngờ. Tháng 9 năm 1967, tôi qua thủ đô Hoa Thịnh Đốn tham dự một cuộc hội thảo về chuyên ngành tôi đang làm việc. Ban tổ chức sắp đặt cho tôi cư ngụ tại khách sạn Annapolis. Cái khách sạn này làm phiền tôi không ít. Mỗi lần bắt taxi về lại khách sạn là một lần tôi vật vã với cái tên khách sạn. Lần đầu lơ ngơ qua Mỹ, phát âm tiếng Mỹ của tôi chưa chuẩn với những chỗ cần nhấn mạnh hay thả yếu. Đọc cái tên Annapolis thẳng băng, không nhấn mạnh vào âm thứ hai như dân địa phương, chẳng ông tài xế taxi nào hiểu cả. Có nhiều lần phải móc tấm danh thiếp của khách sạn trình cho các ông ấy thì mới được đưa về tới nơi tới chốn. Còn không, họ cứ tưởng tôi muốn đi tới bộ...police! Tôi đang chán cái khách sạn oái oăm này, nơi mà trần xì mình tôi là người Việt Nam, thì một buổi sáng cuối tuần, dậy sớm, ra đường còn thừa thớt người, đang chống hông ngó vào tủ kiếng của một cửa hàng, thì thấy thấp thoáng trong kính hai ông đầu đen. Quay đầu lại, một ông buột miệng hỏi bằng tiếng Việt: “Việt Nam hả?”. Tôi mừng như bắt được của. Ngày đó thấy một cái đầu đen Á Châu đã thấy có cảm tình, cái đầu đen này lại nói tiếng Việt thì mừng hết lớn. Chuyện nổ như bắp rang, hỏi “lý lịch” nhau, ông mới xưng ông là nhạc sĩ Hùng Lân. Hóa ra là ông...Hè Về! Ông hỏi han người đang ở đâu tá, tôi nói tình thực, ông phán ngay: “Ờ vậy thì buồn chết! Về chỗ ở cho vui!”. Vậy là tôi về khách sạn, trả phòng, đi theo ông nhạc sĩ. Nhà ông ở gần Tòa Bạch Ốc. Nghe thì sang nhưng đó là nhà nghỉ rẻ tiền của sinh viên tên Hartnett Hall. Ngày đó, dân Việt du học hay đi tu nghiệp tụ nhau ở đây. Cuối tuần tổ chức ăn uống nhậu nhẹt với nhau vui hết biết. Tôi vui vì có đồng hương nhưng cũng vì nhẹ túi được chút đỉnh, có thêm tiền đi chơi, sắm sửa. Ngày đó ông Hùng Lân làm việc tại Trung Tâm Học Liệu thuộc Bộ Giáo Dục, được cử qua Mỹ tu nghiệp. Qua vài tháng ở với nhau, chúng tôi coi nhau như anh em, dù ông lớn hơn tôi 16 tuổi. Tôi trở về Việt Nam trước, khi ông Hùng Lân về lại thì chúng tôi tới chơi nhà nhau ở Sài Gòn rất thường. Lúc đó ông ở Đa Kao, tôi ở Thị Nghè, khá gần nhau. Hùng Lân có dáng người đạo mạo nhưng rất vui vẻ, bình dị và dễ thân tình. Chơi với ông, tôi hầu như quên đi ông là một tên tuổi lớn, có những nhạc phẩm lớn. Bản Khoẻ Vì Nước thì dịp trình diễn thể thao nào mà không vang lên một cách hùng hồn. Bài Rạng Đông chúng ta ai chẳng biết. Bản Việt Nam Minh Châu Trời Đông, Cô Gái Việt, Mùa Họa tấu, Hận Trương Chi...Nhưng tôi hoàn toàn không biết ông cũng là tác giả bài Ông Ninh Ông Nang được ban hợp ca Thăng Long trình diễn rất xuất sắc. Tôi cũng không ngờ ông là cha đẻ của bài Em Yêu Ai mà lứa con tôi ngheu ngao hàng ngày. Nếu hỏi rằng, em yêu ai / Thì em rằng em yêu ba này /Thì em rằng em yêu má này / Yêu chị yêu anh / Yêu hết cả nhà. Hay là bản Thăng Tí Sún mà lũ con tôi é a ngày nhỏ: Ê! Cái thằng Tí sún, Tí sún / Nghe cái rằng nham nhờ chỏi cùn / Vì nó lười đánh răng sớm tối / Lại ăn kẹo suốt ngày không ngơi”.

Thời gian sống với nhau tại Harnett Hall đâu cũng chừng 3 tháng, mỗi cuối tuần đám sinh viên và viên chức tu nghiệp bày ra nhiều trò trong đó có trò ăn uống là sôi động nhất. Đầu tiên là ông Hè Về. “Tiệc” thường là đùi gà chiên. Chén bát không có một tiệm nào sánh bằng. Những tên có chén ăn cơm đúng tiêu chuẩn không nhiều. Còn thì bất cứ thứ chi có thể đựng được đều được sử dụng hết kể cả bình cắm bông. Ông nhạc sĩ nhiều tuổi nhất sẵn sóc đám không vợ không con như ông anh cả nhiều tâm huyết. Ngày tôi về lại Việt Nam, va li của tôi được ông dán không biết bao nhiêu băng tên chung quanh. Cho chắc ăn!

Trong cuộc sống thường ngày, ông là người cẩn thận nhất trong những người cẩn thận mà tôi gặp. Tôi nghĩ khi sáng tác, chắc ông cũng mân mê bản thảo tới nấu ra thành nước. Nhưng Hùng Lân không viết nhạc tình, thử nhạc nấu ra thành nước. Hình như ông chỉ có vài bài như **“Sầu Lữ Thứ”**, **“Hận Trương Chi”** là hơi tình một chút. Ngày ở Washington D.C. ông có khoe với tôi bài **“Tuyết Rơi”** không biết ông viết khi nào. Có lẽ là

trong những ngày nhìn tuyết rơi tại Mỹ. Bài này ông chỉ viết lời Việt cho nhạc phẩm bất hủ **“Tombe la Neige”** của Adamo mà Phạm Duy đã đặt lời Việt trước đó. Đây là mấy câu đầu trong bản tiếng Việt của Hùng Lân:

“Ngoài kia tuyết rơi đầy / Em không đến bên anh chiều nay / Ngoài kia tuyết rơi rơi / Trong băng giá tim anh tả tơi”.

Nhạc Hùng Lân không phải nhạc có thể ngồi yên nghe mà là nhạc...giật. Nó thúc giục người nghe lắc lư ngêu ngao theo. Làm sao có thể ngồi yên trên ghế để hát **Hè Vẻ, Khỏe Vì Nước, Rạng Đông?** Phải đứng lên, há họng hết cỡ, căng người rống lên mới đã. Nhưng bản **“Việt Nam Minh Châu Trời Đông”** thì khác, trầm buồn nghiêm trang làm lắng đọng người nghe. Nhiều người cho rằng bản nhạc này xứng đáng là quốc ca của Việt Nam. Thời Đệ Nhất Cộng Hòa, Quốc Hội Lập Hiến khai mạc vào tháng 3/1956 đã có bàn về việc chọn quốc ca. Có nhiều bài đã được mang ra thảo luận gồm: **“Chào Mừng Việt Nam” của Phạm Duy, “Nhân Dân Cách Mạng Việt Nam” và “Việt Nam Minh Châu Trời Đông” của Hùng Lân, “Một Trời Sao” của Ngô Duy Linh, “Suy Tôn Ngô Tổng Thống” của Ngọc Bích và Thanh Nam.**

Sau khi bàn cãi, bài “Việt Nam Minh Châu Trời Đông” của Hùng Lân được coi là sáng giá hơn nhưng cuối cùng Quốc Hội Lập Hiến lại chọn bài quốc ca mà chính phủ Nguyễn văn Xuân và sau đó chính phủ Nguyễn văn Tâm đã chọn trước đó, rồi ra lệnh cho nhân viên đài Phát Thanh Sài Gòn giữ nguyên phần nhạc nhưng phải sửa lại tên từ “Tiếng Gọi Sinh Viên” thành **“Tiếng Gọi Công Dân”** và phần lời ca cho phù hợp với giai đoạn mới và vận hội mới của đất nước. Nhiều người tiếc cho quyết định này của quốc hội. Tại sao các dân biểu thời đó không can đảm chọn một bài tụng ca đất nước tươi đẹp với nét nhạc trầm hùng của một nhạc sĩ đã có nhiều cống hiến cho nền nhạc Việt từ thuở phôi thai mà lại giữ lại một bản có lời lẽ sắt máu của một nhạc sĩ khi đó ở bên kia chiến tuyến.

Lưu Hữu Phước đã phát biểu một cách biếm nhẽ về việc này trên đài phát thanh Hà Nội với những lời lẽ giễu cợt là bài hát của ông *“vẫn cứ bị người bên kia chiến tuyến sử dụng vào một mục đích khác”*. Nhắc tới chuyện này, Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy đã nhận xét:

“Lưu Hữu Phước thuộc thành phần đảng viên Tân Dân Chủ bị lôi kéo vào Đảng Cộng Sản. Anh ta không đủ khí phách để chống lại việc đó và bị loại ra khỏi trường chánh trị như Đặng Ngọc Tốt, cũng không đủ tinh thần sắt máu để được Cộng Sản Việt Nam tin dùng như Huỳnh Tấn Phát, Huỳnh Văn Tiểng, Trần Bửu Kiếm. Mặt khác, anh ta không có một khả năng đặc biệt về chánh trị mà Cộng Sản Việt Nam có thể khai thác được như Mai Văn Bộ. Trước sau, Lưu Hữu Phước chỉ là một nhạc sĩ. Do đó, Cộng Sản Việt Nam đã dùng anh ta như một văn công, sản xuất nhạc theo lệnh Đảng và lên tiếng về các vấn đề khác những khi Đảng thấy cần. Nói tóm lại, Lưu Hữu Phước đã sáng tác bản nhạc Tiếng Gọi Sinh Viên lúc còn là một sinh viên có tinh thần quốc gia. Ngày nay, anh ta là một văn công của Cộng Sản Việt Nam và mọi lời phát biểu của anh ta chỉ là do Đảng Cộng Sản Việt Nam mớm cho”.

Bản **“Việt Nam Minh Châu Trời Đông”** ⁽¹⁾ được sáng tác vào năm 1944 đã đoạt ngay giải nhất kỳ thi âm nhạc toàn quốc năm đó. Sau đó bản này được chọn làm bài ca chính thức của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Chính nhạc sĩ Phạm Duy cũng đã từng ca ngợi bản nhạc này:

“Một bài âu ca oai linh, nghiêm trang nhất, xứng đáng nhất để làm bài quốc ca như đã có lần được đề xướng”.

Hùng Lân đã đóng góp cho nền tân nhạc Việt Nam nhiều sáng tác mà người dân Việt Nam ít nhiều đều thuộc. Các em bé mẫu giáo có **“Em Yêu Ai”, “Thằng Tí Sún”, “Con Cò”, “Ông Trăng Thu”**. Lớp thanh niên có **“Hè Vẻ”, “Rạng Đông”, “Cô Gái Việt”, “Khỏe Vì Nước”** và nhiều bản nhạc hùng khác. Những người yêu quê hương đất nước có **“Trăng Lên”, “Một Mùa Xuân Huyền Ảo”, “Vườn Xuân”, “Việt Nam Minh Châu Trời Đông”**.

Nhạc của ông làm chúng ta yêu đất nước, mến quê hương hơn. Bên cạnh những sáng tác quý giá nặng lòng với quê hương và các thể hệ người Việt đồng bào của ông, Hùng Lân còn dành cả đời mình cho sự nghiệp giáo dục âm nhạc. Ông giảng dạy tại Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ và nhiều trường trung học. Ông đã viết nhiều sách nghiên cứu và giáo khoa nhạc: Nhạc Ngữ Việt Nam, Tìm Hiểu Dân Ca Việt Nam, Nhạc Lý Tân Biên, Giáo Khoa Âm Nhạc, Nhạc Lý Toàn Thư, Hỏi và Đáp Nhạc Lý, Nhạc Hòa Âm và Nhạc Đơn Điệu, Thuật Sáng Tác Ca Khúc.

Đã gặp ông, sống với ông một thời gian, hát nhạc của ông từ thuở nhỏ nhất, tôi thấy ông là người luôn lạc quan, vui vẻ, yêu người, yêu đất nước, không bao giờ tắt tiếng cười trong một cuộc sống hết sức nhẹ nhàng. Ông rong chơi trong thế giới đông đầy nắng hạ này khi Hè Về, hết hè ông rộn ràng lên đường khi Rạng Đông vừa tới.

Anh nghe chẳng cung kèn rạng đông / Đang uy linh lừng vang trên không / Đang tha thiết hùng hồn / Khơi chí gan Lạc Hồng / Cháy lên nhuộm trên ánh hồng”.

Dù ở bất cứ đâu ông vẫn là người mẫn tiệp trong xử thế, nhẹ nhàng trong cung cách sống. 64 năm tại thế có quá ngắn cho một người Việt yêu nước, tài hoa và hiền lương không?

Song Thao

[Việt Nam Minh Châu Trời Đông | Bùi Thiên, Vũ Anh, Hoàng Hương](#)



Trường Quốc Gia Âm Nhạc (1957)



Nhạc sĩ Hùng Lân giảng dạy tại trường Quốc gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ. Gia đình nhạc sĩ Hùng Lân.



Giáo Sư âm nhạc Trường Chu Văn An Hà Nội



Trường Quốc Gia Âm Nhạc 15.01.1966



**Lễ Thành Hôn tại nhà thờ Lớn Hà Nội
26.03.1951**



Biểu diễn Văn Nghệ tại Hoa Kỳ 1968